TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 19/12/2023.
V/v: *"Tranh chấp Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Phan Thanh Long
2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2023 *về "Tranh chấp Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/11/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ch, sinh năm 1991 – Địa chỉ: Thôn Tân Th, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Thôn Chánh D, xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

Nay chị Ch, anh L đều có mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/03/2022, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Đặng Thị Ch trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh Nguyễn Bá L có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 19/3/2012 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với gia đình cha mẹ anh L tại thôn Chánh D, xã Cát T; chị và anh L đã có 02 con chung. Tuy nhiên anh L không chịu lo làm ăn, còn rượu chè, kinh tế vợ chồng túng thiếu, khó khăn, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã; mặt khác cha chồng mỗi lần uống rượu về là kiếm chuyện với chị, nói chị đủ điều, từ đó tạo ra áp lực cho chị; anh L không bảo vệ được cho chị mà còn nghe lời cha mẹ. Chị thấy cảnh sống trong một gia đình như vậy chị không thể chịu đựng được nữa, từ đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở tại thôn Tân Th, xã Cát H, huyện Phù C sống từ năm 2019 đến nay, chị và anh L cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng cũng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá L.

-Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung, 01 gái, 01 trai, hiện 02 con đều ở với cha.Vợ chồng ly hôn, con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

** Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay – bị đơn anh Nguyễn Bá L trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh L và chị Đặng Thị Ch có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 19/3/2012 – Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với cha mẹ anh tại thôn Chánh D, xã Cát T. Vợ chồng có mở ra mua bán quần áo nhưng không thành công, thua lỗ nên không mua bán nữa, trong khi đó vợ chồng đã có 02 đứa con, kinh tế có khó khăn, từ đó vợ chồng cũng có xảy ra bất đồng, mâu thuẫn. Anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng một phần do xuất phát từ vấn đề kinh tế khó khăn. Sau khi chị Ch nghỉ mua bán quần áo, anh đi làm biển ở xa, chị Ch ở nhà chăm con, năm 2019 chị Ch bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thôn Tân Th, xã Cát H, huyện Phù C ở luôn đến nay, nay gửi đơn yêu cầu ly hôn anh. Theo anh được biết chị Ch có quen người đàn ông khác nên mới yêu cầu ly hôn anh, anh vẫn còn thương chị Ch, anh muốn vợ chồng hàn gắn nên anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung và tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh Nguyễn Bá L. Chị Ch, anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung và tài sản

chung nên đề nghị HĐXX không xem xét đối với vấn đề con chung và tài sản chung. Đề nghị HĐXX buộc chị Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Trích lục kết hôn giữa chị Đặng Thị Ch – anh Nguyễn Bá L (bản sao); Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Đặng Thùy L và Nguyễn Đặng Hoàng Th (bản sao); bản tự khai của chị Ch, anh L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của chị Ch yêu cầu được ly hôn anh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đặng Thị Ch và anh Nguyễn Bá L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát T, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 19/3/2012 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân giữa chị Ch và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Giữa chị Ch và anh L đã có 02 con chung, nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của chị Ch và anh L, HĐXX xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ch, anh L có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân xuất phát từ việc khó khăn về kinh tế của 02 vợ chồng. Ngoài ra, vợ chồng còn không đồng quan điểm về nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, từ đó tình cảm vợ chồng dần rạn nứt không khắc phục được. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là từ năm 2019 chị Ch đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống từ đó đến nay. Chị Ch và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh, chị đã thực sự đến mức trầm trọng không thể khắc phục được nữa, mục đích hôn nhân xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ch – anh L đã thực sự trầm trọng, không khắc phục được nữa, nên căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh Nguyễn Bá L.

[b]Về quan hệ con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị Ch, anh L thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[c]Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị về hướng giải quyết nội dung vụ án phù hợp với hướng nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Ch, cho chị Đặng Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Bá L.

2. Về vấn đề con chung và tài sản chung vợ chồng: Chị Ch, anh L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị Ch phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước*, chị Ch đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012068 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ch, anh L có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát T, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp